

Trả nợ

ÂN TÌNH

Phạm Tín An Ninh

Đầu mùa hè, vợ chồng tôi đến thăm gia đình cô con gái và ở lại chơi khoảng một tháng. Vợ chồng cháu phải đi theo sở làm, một công ty lớn, di chuyển đến thành phố Las Vegas, và vừa mua được ngôi nhà ở vùng ngoại ô, với khu vườn khá rộng nằm bên bờ hồ Mead. Đây là thành phố du lịch có những sông bài nổi tiếng. Tôi không hứng thú mấy với chuyện bài bạc, nên chỉ ghé lại các nơi này một vài lần cho biết. Hơn nữa, dù mùa hè chỉ mới bắt đầu, mà khí hậu đã nóng bức, tôi ngại ra ngoài, chỉ muốn nằm nhà nghỉ ngơi và đọc sách. Thỉnh thoảng ra vườn tưới cây hay xuống bờ hồ hóng mát và ngắm trời xanh.

Một hôm, trước khi đi làm, cô con gái đưa cho tôi cái chi phiếu, nhờ giao lại cho người làm vườn. Tiền trả cho ông hàng tháng. Cứ ngày thứ ba mỗi tuần là ông ghé lại làm việc ở khu này, cắt cỏ, tỉa cây và dọn dẹp, làm vệ sinh hồ tắm. Cô con gái còn bảo, bác ấy rất đàng hoàng tư cách, mọi người ở đây đều rất tin cậy và quý mến bác. Tuần trước, tôi cũng đã trông thấy ông đến làm việc trong vườn, nhưng vì ngoài trời khá nóng và đúng lúc đang mải mê đọc một cuốn sách, nên tôi chưa có dịp gặp ông.

Khi thấy ông gom dụng cụ bỏ lên xe, tôi nghĩ ông đã

xong công việc, mở cửa bước ra chào, cảm ơn và đưa cho ông cái chi phiếu, bảo cô con gái nhờ trao lại. Thấy trên mặt đầm đìa mồ hôi, tôi mời ông vào nhà uống với tôi một lon bia lạnh. Ông nhìn đồng hồ, đưa tay phủi ít bụi cỏ vương trên áo quần, ngần ngừ, định từ chối. Tôi nắm tay ông kéo lại bộ ghế nhựa nằm dưới gốc một cây bơ phủ bóng, bảo:

- Hay là mình ngồi ở đây để anh thoải mái hơn.

Tôi chạy vào nhà lấy bia, nghe tiếng ông nói vọng theo:

- Tôi chỉ uống với anh đúng một lon, để tí nữa còn phải lái xe đi.

Tôi mang bia và mấy cái nem chua ra. Chúng tôi vừa uống bia vừa nói chuyện.

Đúng như lời cô con gái, ông là một người hiểu biết và có tư cách. Mái tóc bạc màu muối tiêu và khuôn mặt đượm buồn mang ít nhiều khắc khổ, đã không làm mất đi cái vàng trán cao, đôi mắt sáng, khuôn mặt biểu hiện một con người khí khái và nghị lực. Ngồi với nhau khoảng hơn mười phút, ông cảm ơn và đứng dậy xin cáo từ vì còn phải sang làm vườn cho các nhà kế cận. Ông bắt tay tôi và hẹn thứ ba tuần sau ông sẽ đến sớm để tâm tình nhiều hơn. Dù chưa biết nhau nhiều, nhưng qua cái bắt tay, tôi có cảm giác là ông cũng có chút cảm tình, quý mến tôi.

Lần thứ hai gặp nhau, chúng tôi có nhiều thì giờ tâm tình và biết về nhau nhiều hơn. Chính điều này đã làm chúng tôi trở thành bạn, và khá thân thiết sau này, xem như tình anh em.

Trước kia, anh phục vụ trong Binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt. Sau khi binh chủng này giải thể anh được bổ sung cho một đơn vị Biệt Động Quân. Một năm sau anh được thăng cấp thiếu tá. Bị thương trong một cuộc hành quân qua Cam Bốt, anh được chuyển về một Tiểu Khu miền duyên hải Quân Khu 2, quê anh, và phục vụ ở đây cho đến ngày mất nước.

Vợ của anh là cô giáo dạy ở trường tiểu học quận lỵ. Ngày anh vào tù vợ anh mang thai đứa con đầu lòng hơn năm tháng, và cũng không được “lưu dung” trong chế độ mới bởi ảnh hưởng lý lịch của chồng.

Sau đó, những ngày cuối tuần rảnh rỗi, anh thường hú tòi sang nhà anh chơi. Anh bảo:

- Tôi thường ở nhà một mình, ông cứ sang đây, bọn mình nhậu thoải mái và kể chuyện xưa chơi.

Căn nhà cũ nằm giữa khu vườn khá lớn có nhiều cây ăn trái, và những khóm hoa được anh cắt tỉa rất công phu. Có cả một hòn non bộ, nước chảy róc rách, trông rất yên ả, thơ mộng. Cùng độ tuổi với anh, nhưng tôi thua anh rất xa về chuyện cần cù với bàn tay khéo léo. Nhìn khu vườn nhà, tôi biết là anh đã bỏ ra rất nhiều thì giờ và công sức. Lần nào đến chơi, anh cũng làm cơm, nướng thịt và hai anh em uống cạn mấy lon bia. Có khi tôi phải ngủ một giấc, đến gần tối mới về nhà. Một lần, được tin anh bị bệnh, vợ tôi theo tôi đến thăm anh, giúp anh làm vài món ăn và dọn dẹp nhà cửa bếp núc.

Quen biết đã khá lâu, nhiều lần đến nhà thăm và tâm tình với anh, nhưng chúng tôi chưa hề gặp vợ anh, chỉ biết chị ấy qua tấm ảnh gia đình treo trên vách, anh bảo chụp cách đây hơn mười năm, sau một thời gian định cư ở Mỹ. Trong ảnh, ngoài vợ chồng anh còn có ba đứa con, hai trai một gái. Chị là một người phụ nữ đẹp, trông có nét đài các. Một đôi lần tôi có hỏi, anh ngần ngừ, bảo là vợ anh thường đi làm xa, vắng nhà. Tôi nhớ có lần anh đã kể việc vợ chồng anh có mở một quán ăn ở đâu đó, sau một thời gian đến định cư ở vùng này.

Nhìn tấm ảnh, tôi khen:

- Trông ông bà rất đẹp đôi. Lúc trẻ chắc chị nhà là cô giáo hoa khôi của một trường nào đó. Mấy cháu cũng đều rất dễ thương.

Anh ngượng ngùng một tí, rồi làm tôi bất ngờ:

- Đây là bà vợ thứ nhì và hai cháu lớn là con riêng của bà. Chỉ có thằng nhỏ nhất là con chung của bọn tôi.

Tôi tò mò, không kịp giữ ý:

- Chắc bà chị trước đã qua đời khi còn ở Việt nam?

- Không, bà vẫn còn sống và đang ở trên Houston.

Tôi vội vàng nói lời xin lỗi. Thấy tôi tròn mắt ngạc nhiên, anh giải thích:

- Bà bỏ tôi sau hơn một năm vào tù, lấy một người đàn ông khác, sau đó dắt theo đứa con gái vượt biên từ năm 1979.

Trầm ngâm giây lát, anh nói tiếp:

- Và từ đó bà không hề liên lạc với tôi, mặc dù có vài lần tôi viết thư riêng nhờ người mang đến cho bà, để chỉ hỏi tin tức đứa con, nhưng không hề nhận được hồi âm. Bây giờ, nếu còn sống, đứa con gái của tôi cũng đã gần bốn mươi tuổi, nhưng chắc chắn nó không hề biết tôi là cha của nó.

Tôi cố tìm một lời an ủi:

- Với vợ con và niềm hạnh phúc mới sau này, chắc anh cũng đã nguôi được nỗi buồn?

Anh cười:

- Thực ra khi mới biết tin, dĩ nhiên tôi buồn lắm, nhưng rồi sau đó lại mừng cho mẹ con bà. Chứ nếu ở vậy mà chờ tôi, thì cuộc đời của mẹ con bà không biết sẽ ra sao? Lúc còn ở trong tù, đêm nào tôi cũng nằm cầu nguyện cho mẹ con bà được yên lành, hạnh phúc với gia đình và quê hương mới. Tiếc là khi ấy tôi không thể liên lạc được để nói lên điều này cho bà được yên lòng.

- Tôi nghĩ điều đó chắc không còn cần thiết, bởi đã đối xử cặn tình với anh như vậy, chắc bà cũng chẳng có hỏi hận điều gì.

Anh trầm ngâm:

- Xem vậy chứ đàn bà cũng dễ xúc cảm, nặng lòng trách ắn lắm. Dù gì, tôi cũng thấy thương và tội nghiệp cho bà.

Đến chơi khá nhiều lần, nhưng vợ chồng tôi chưa bao

giờ gặp người vợ của anh bây giờ. Một hôm chúng tôi bắt ngờ và vô cùng ngạc nhiên khi nghe anh tâm sự về bà:

- Bà ấy rất ít khi có ở nhà. Bà sống ở các sòng bài. Khi nào không kiếm được tiền bà mới về đây, nhưng sau đó, khi có được đồng nào bà lại đi ngay. Trước kia, tôi bỏ ra tất cả tiền bạc dành dụm và vay mượn thêm của ngân hàng để sang lại cái tiệm ăn, cho bà làm chủ. Buôn bán cũng khá lắm, nhưng sau đó phải bán để trả nợ cho bà. Đồ đạc trong nhà này, cái gì còn bán được bà cũng đã bán hết, nên chẳng còn một thứ gì đáng giá.

- Sao anh và các cháu không khuyên giải, can ngăn bà? Vợ tôi hỏi.

- Cũng may, tôi đã cố gắng hết sức lo cho hai cháu đầu, con của bà được vào đại học. Cả hai đều học xa nhà, nên tôi tìm cách nói dối để các cháu yên lòng mà học hành, còn thằng con trai út, lúc ở với tôi còn nhỏ, nên chẳng chú tâm điều gì, cứ tưởng mẹ nó đi buôn bán làm ăn. Sau này, khi thấy cháu lớn khôn, không muốn ảnh hưởng đến chuyện học hành và tương lai của nó, tôi gởi cháu vô nội trú một trường Công giáo. Không thấy mẹ, lâu lâu cháu cũng hỏi thăm, không biết là cháu có biết gì không, nhưng chẳng thấy nó buồn hay thắc mắc điều gì. Tôi nghĩ có cho các cháu biết cũng vô ích, chỉ làm hại các cháu. Hơn nữa, khi đã lâm vào con đường cờ bạc rồi, cũng giống như thuốc phiện, khó mà quay lại được.

- Đến bây giờ hai cháu lớn cũng chưa biết? Tôi hỏi anh.

- Sau khi tốt nghiệp, hai cháu về nhà sống một thời gian chờ xin việc. Lúc ấy hai cháu mới biết. Năn nỉ, can ngăn, rồi làm dữ cũng đều vô ích. Sau này hai cháu có việc làm rồi lập gia đình, ra ở riêng. Khi hết tiền bà chạy đến xin, xin vợ không được bà xin cả chồng. Tội nghiệp hai thằng chồng đều là Mỹ hết. Cuối cùng tụi nó sợ quá, phải dọn nhà đi nơi khác và không cho bà biết. Sau này, thấy tôi quá khổ sở với bà, hai cháu rất giận mẹ, đề nghị rồi hối thúc tôi bỏ

bà, chuyên đi nơi khác ở. Hai cháu thương tôi, lúc nào cũng xem tôi như cha ruột và luôn tỏ ra biết ơn tôi đã hết lòng lo lắng cho hai cháu.

- Chắc anh không nghe theo hai cháu, nên bây giờ vẫn còn ở lại đây. Tôi hỏi

Anh cười, thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra:

- Không được! Tôi bảo với hai cháu là ba còn nợ mẹ rất nhiều, mà dù có phải khổ sở, chịu đựng suốt cả đời vì mẹ con, cũng chưa trả hết được. Hơn nữa đã là vợ chồng, ba đâu có thể nhẫn tâm bỏ bà trong lúc bà bị sa lay.

Sau đó anh ngồi kể cho vợ chồng tôi nghe:

- Bà là cứu tinh của tôi. Trước kia, có một thời nhà cha mẹ bà ở gần nhà tôi. Bà là con một của một gia đình giàu có. Khi ra tù, vợ con đã bỏ đi, tôi không có chỗ để ở, lại mang theo bệnh tật từ trong tù, nên chẳng làm được việc gì. Không hiểu sao lúc ấy bà lại cứu mang tôi, và can đảm lấy tôi làm chồng. Lúc ấy bà có tiền, làm chủ một vựa trái cây và buôn bán thuốc tây, cà phê. Lúc đầu, thấy tôi khổ sở, bà nhận tôi vào làm công và bảo dọn tới nhà bà ở vì căn nhà sau, có một phòng bỏ trống. Cả hơn nửa năm tôi mới khỏe lại và bắt đầu phụ giúp công việc buôn bán với bà. Nhưng bà chỉ giao cho tôi lo việc sổ sách. Bà thường lo lắng chăm sóc cho tôi, và cuối cùng tỏ tình với tôi. Khốn khổ hơn là có một tay cán bộ kiểm lâm CS từ miền Bắc chuyển vào, đã theo đuổi, tán tỉnh bà, thỉnh thoảng mang đến cho bà những bộ bàn ghế được đóng bằng gỗ quý, nhưng bà nhất quyết chối từ. Ban đầu hẳn tưởng tôi là người làm công hay bà con trong nhà, nhưng sau này, khi biết bà đã lấy tôi, hẳn tìm mọi cách hãm hại tôi. Bà bỏ tiền mua cả đám công an, nên tay kiểm lâm sợ, bỏ cuộc. Hơn nữa nghe nói hẳn đã có vợ con ở ngoài Bắc. Có lần tôi hỏi, vì sao bà thương và lấy tôi khi tôi trong cảnh thân tàn ma dại. Bà cười, bảo là ngày xưa, lúc còn là cô con gái mới lớn lên bà đã thầm yêu tôi, bà thích lính chiến, nhất là bộ áo quần bông với cái bê-rê

xanh của LLDB, oai hùng lắm, nhưng tôi không để ý đến bà. Đúng vợ chồng là cái số. Sau này bà lấy một thương gia, nhưng ông mất sớm. Nhờ vậy, sau 75, bà còn giấu được một số vàng để bây giờ có vốn buôn bán nuôi con.

Những lần chính quyền địa phương gọi tôi, diện tù “cải tạo” đang trong thời quản chế, đi làm công tác thủy lợi, bà đều thuê người đi làm thay. Sợ bọn chúng cưỡng bách tôi đi Vùng Kinh Tế Mới, bà làm hôn thú và dù rất khó khăn, bà cũng chạy cho tôi được vào chung hộ khẩu với gia đình bà. Với lòng biết ơn và quý mến, tôi đã hết lòng yêu thương bà và hai đứa con của bà. Tôi dạy kèm thêm, nên hai cháu đều là những học sinh giỏi của trường, luôn vâng lời, lễ phép dễ thương. Tôi xem hai cháu như con ruột của mình. Một năm sau, chúng tôi rất vui mừng khi có một đứa con chung, là thằng con trai, giống tôi như đúc. Tuy nhiên, cứ mỗi lần nhìn nó, tôi lại nhớ đến đứa con gái đầu lòng với người vợ trước. Từ lâu rồi tôi không liên lạc được, nên chẳng biết bây giờ nó ra sao. Chỉ mong ông trời thương, để có một ngày cha con được gặp lại.

Anh ngừng câu chuyện ở đây, lim dim đôi mắt, nhưng ngay sau đó lại nở nụ cười. Tính anh như thế, tôi chưa khi nào thấy anh buồn điều gì lâu. Tôi thầm nghĩ, khi người ta chịu đựng quá nhiều thử thách trong cuộc đời, thì dường như buồn vui gì cũng như nhau thôi.

Tôi cười theo anh, và nói đùa:

- Không ngờ ngày xưa ông anh cũng đào hoa ghê. Đến bước đường cùng mà vẫn có người đẹp yêu tha thiết.

Anh quay sang tôi cười, giải thích thêm:

- Bọn mình là lính mà. Người lính lại càng không thể phụ ơn những người đã từng cứu mạng, sống chết với mình. Cũng như anh em mình đâu có thể quên những đồng đội đã chết, đã hy sinh một phần thân thể vì mình, phải không?

Tôi im lặng, không trả lời, chỉ thấy thương và càng quý trọng anh. Người lính chưa bao giờ bại trận, nhưng cuối

cùng đã phải làm người thua cuộc. Qua bao nhiêu thử thách vẫn còn giữ được cái sĩ khí, lòng bao dung và nhân cách của mình.

Những lần gặp tôi, trong các câu chuyện anh thường nói về chuyện lính. Anh kể cho tôi nghe những trận chiến mà anh đã từng tham dự. Từ lúc những buổi đầu trong các toán Delta, sau đó đóng đồn biên phòng, rồi sau này ra Biệt Động Quân, và cuối cùng là Địa Phương Quân. Anh say sưa kể từng chi tiết, địa danh, từng tên của những người lính đến các cấp chỉ huy. Trong lãnh vực này, trí nhớ của anh lại trở nên phi thường. Tất cả như nằm sẵn đâu đó trong lòng anh. Nhiều lần anh bảo với tôi là anh đã sống với nó, với cái quá khứ ấy. Anh còn ví von: “lúc trước ông nhà thơ Phùng Quán đã từng tâm sự là khi ngã nhờ vịn những câu thơ mà đứng dậy, còn với tôi thì đã bao lần thất chí, đã nhờ những hình ảnh quá khứ này để có thể đứng lên. Không có một thời làm lính, một thời trong chiến trận, chắc tôi đã quy ngã từ lâu rồi.”

Cuối cùng thì vợ chồng tôi cũng gặp được bà vợ bây giờ của anh. Mùa hè năm ngoái, anh làm đám cưới cho cậu con trai út. Đứa con chung duy nhất của hai người. Cô dâu lại là con của một người bạn HO của anh, mà tôi cũng quen biết, vì từng ở chung một trại tù ngoài Bắc. Anh nhờ vợ chồng tôi đi họ bên phía chàng trai, và phụ giúp anh sắp xếp công việc trong ngày hôn lễ. Ngày đám cưới, chúng tôi đến nhà anh sớm hơn giờ hẹn để phụ sắp xếp bàn thờ và lễ vật. Rất bất ngờ khi thấy có cả chị ra đón bọn tôi ngoài cửa. Có lẽ anh đã giới thiệu trước ít nhiều về vợ chồng tôi, nên chị nở nụ cười thật tươi chào đón và gọi đúng tên chúng tôi. Vợ chồng tôi khá ngạc nhiên, bởi chị khác hoàn toàn với hình ảnh người đàn bà mà chúng tôi tưởng tượng bấy lâu nay với không mấy cảm tình. Xinh đẹp, vui vẻ nói năng lưu loát, và dễ thân thiện. Chỉ có ốm hơn so với trong ảnh, và thoáng một chút mệt mỏi, bơ phờ. Buổi chiều, trong tiệc cưới, khi

người MC giới thiệu gia đình nhà trai, anh chị cùng vợ chồng hai cô con gái bước lên sân khấu đứng bên cô dâu chú rể, cúi đầu chào khách. Tiếng vỗ tay của thực khách như thay cho lời hâm mộ một gia đình đẹp đẽ, hạnh phúc. Tôi bỗng thấy một chút xót xa, tiếc nuối trong lòng và thầm mong là biết đâu nhờ đám cưới của cậu con trai, mà chị sẽ trở về với con người cũ, để hai người còn có bên nhau trong hạnh phúc ở những năm tháng cuối đời.

Cuối tuần sau ngày đám cưới, anh đưa chị ghé đến chơi, mang biếu chúng tôi hai chai rượu và một hộp trà. Anh bảo là quà “lại quà” hôm đám cưới, anh chị chia cho chúng tôi để mừng cho hai cháu. Khi vợ tôi ngồi chỉ cho chị cách thức làm nem Ninh Hòa, mà chị rất thích, anh rủ tôi ra ngoài vườn, vui mừng bảo là chị ấy đã hồi tâm, vì sau ngày đám cưới thấy các con hạnh phúc vui vẻ, sau đó các cháu tâm tình khuyên giải bà, nên từ bỏ mọi thứ đam mê sai lầm để sống với tôi trong tuổi già, vợ chồng săn sóc hôm sớm có nhau. Anh hy vọng lần này bà đã thức tỉnh. Hơn nữa tuổi tác cũng đã nhiều, bà thấy sức khỏe sa sút thường hay mệt mỏi. Tôi nắm hai tay anh mừng rỡ, và nói vài lời, ngưỡng mộ sự bình tĩnh, chịu đựng và tấm lòng bao dung của anh. Tôi lấy trong túi áo ra bốn tờ vé số Power Ball vừa mới mua trưa nay. Đặc biệt số độc đắc xổ chiều nay, sẽ hơn năm triệu Mỹ kim. Tôi chia cho anh ba tờ, bảo:

- Hy vọng ông trời sẽ cho thêm anh chị điều may mắn.

Anh cười:

- Cám ơn bỏ, nhưng thường là “phúc thì bất trùng lai, mà họa thì vô đơn chí!”

Tiền anh chị ra xe, bắt tay nhau trong tiếng cười rộn rã.

Khoảng ba tuần sau, anh gọi phone báo cho chúng tôi một tin không vui. Chị ấy đang nằm trong bệnh viện. Bác sĩ vừa khám phá chị bị ung thư vú trong thời kỳ cuối. Vì quá lâu, không khám bệnh, nên không phát hiện được, bây giờ đã di căn, không biết có cần giải phẫu hay không. Chúng

tôi chạy lên bệnh viện thăm chị. Thấy chúng tôi, chị nở một nụ cười, nhưng trông khá mệt mỏi, bơ phờ. Anh luôn bên cạnh, đút thức ăn, săn sóc an ủi chị. Anh bảo tối nào, theo yêu cầu của chị, anh cũng ngồi bên cạnh đọc các chuyện chiến trường, chuyện lính cho chị nghe.

Bệnh viện quyết định không giải phẫu, chỉ cấp cho một số thuốc để đưa chị về nhà. Các cháu đều về thăm. Sống bên cạnh chồng cùng đầy đủ các con, chị vui và hạnh phúc lắm. Chúng tôi đến thăm, dù không được khỏe, nhưng chị rất tinh táo, nằm kể cho các con nghe về cuộc đời mình, ân hận đã có một thời sa ngã vào con đường bài bạc, làm khổ sở và xấu hổ gia đình. Chị cũng nắm chặt tay anh, nói rất yêu và biết ơn anh đã hết lòng lo lắng đùm bọc vợ con trong những năm tháng khó khăn, xin anh tha thứ về thời gian chị đã có lỗi lầm.

Anh ngồi bên cạnh, cúi xuống hôn trên trán chị:

- Lúc nào anh cũng yêu em, cầu xin ơn trên cho em sống khỏe mạnh để anh tiếp tục lo lắng, trả nợ cho em. Món nợ ân tình lớn lao, mà cả đời này anh cũng không thể trả hết được cho em.

Nước mắt của chị ràn rụa trên đôi gò má hóp. Tôi thầm nghĩ đó là những giọt nước mắt của hạnh phúc. Cho dù có chút xót xa.

Chị đã mất vào khuya hôm ấy. Theo lời anh kể lại, suốt đêm anh nằm với chị, ôm chị trong vòng tay rồi ngủ mê lúc nào không biết. Khi giật mình thức dậy thì chị đã ra đi từ lúc nào.

Vợ chồng tôi có mặt trước khi đưa chị vào nhà quản bệnh viện. Chị nằm như đang say ngủ, nét mặt bình yên, thanh thản. Và lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh khóc.

Phạm Tín An Ninh



1-Tâm thong thả nhâm nhi từng hớp cà phê nóng, im lặng đưa mắt âu yếm nhìn Y-Lang đang cẩn mẫn xới nhẹ từng vòng rau. Dưới bàn tay chăm sóc của nàng, những ngọn rau đã lên xanh ngọn, chứng tỏ đầy sức sống và hứa hẹn thu hoạch khá.

Tâm nhớ hôm rời Cali qua đây, trước vài ngày, nhìn Y-Lang chăm chú bứng từng gốc rau thơm, bắp cá, ngò, húng, quế... cắt từng ngọn rau khoai bụ bẫm, cẩn thận gói vào những túi nylon đã đựng sẵn potting-soil để mang sang thành phố Sumter nhỏ bé của tiểu bang South Carolina, vắng bóng người Việt sinh sống và không có những thứ rau màu phụng, Tâm đã nhẹ nhàng phản đối việc nàng làm. Anh bảo ở những tiểu bang miền Đông khí hậu rất lạnh không thích hợp với việc trồng rau, nhưng Y-Lang không đồng ý, nàng lý luận: “Quê hương em ở dọc theo hành lang của tầng cao nhất dãy Trường Sơn, quanh năm suốt tháng hầu như luôn chìm ngập trong màn sương mù lạnh đẫm, huyền ảo của đất trời. Khí lạnh ngày đêm như chảy tràn vào từng mạch sống đất đai, làm tê buốt mọi tế bào người dân bản làng ở một vùng đất mà tưởng chừng chỉ cần với tay là

đụng đến trời. Thế mà ở đây bốn mùa vẫn có rau để ăn. Khí hậu không quyết định tất cả, con người mới là chính từ cách chọn giống, phân nước, bảo quản và cần cù chăm bón.” Tâm nín thính nghe lời vợ giải thích, anh tự nhủ: “Dẫu sao nàng cũng có thừa kiến thức và kinh nghiệm trồng trọt, canh tác của người dân thiếu số mà suốt đời họ dính liền với nương rẫy, núi đồi. Họ như những cây rừng vươn thẳng lên cao như chống trời, như thi gan cùng mưa gió giá buốt của núi ngàn thâm sơn.” Tuy nghĩ như thế nhưng lòng vẫn hoài nghi, anh để tâm theo dõi việc làm của vợ. Và quả thật cho đến nay, sau một tháng cư ngụ ở đây, Tâm đã thật sự hoàn toàn tin vào lời Y-Lang khi nhìn những bụi ngò om, ngò gai bụi bầm, những cây rau thơm, húng, quế... tươi xanh mượt mà, phát triển mạnh mẽ trong các thùng xốp có che chắn nylon, mặc dầu thời tiết đã bắt đầu vào đông se sắt lạnh.

Hơn hai mươi năm chung sống trên mảnh đất tạm dung mà vợ chồng Tâm xem như là quê hương thứ hai này, không biết tự bao giờ trong lòng Tâm đã hình thành một niềm tin hiển nhiên với vợ. Những điều Y-Lang nói sẽ là những sự thật trong việc làm của nàng. Nàng như vạt nắng, như ánh dương đem ánh sáng và sự ấm áp soi rọi vào cuộc đời đau thương, tăm tối vốn đã đè nặng lên thân xác dạn dày sương gió của Tâm theo suốt cả chiều dài cuộc chiến trên quê hương thân yêu của họ. Tâm đắm chìm trong những suy tư, phiền muộn cứ mãi đeo đẳng, canh cánh trong lòng của một thời quá khứ đầy đầy thương đau trong ngày tang tóc 75 trên quê hương hiền hòa của Y-Lang. Ở đó Tâm đã chiến đấu một còn một mất, đã cắn hờn bó tay làm kẻ thua trận và đã chịu dày dọ, tủ nhục trong niềm đau mất nước. Và cũng chính nơi đó, tình yêu đã nảy mầm, đơm bông kết trái cho hương hoa hạnh phúc cuộc đời mai sau. Ký ức Tâm

trần ngập những nỗi niềm kỷ niệm của một thời đã qua ...

2- Cuối năm 74, tiền đồn biên giới thuộc vùng đất miền cao hẻo lánh của Y-Lang bỗng xuất hiện một đơn vị xa lạ gồm những chàng trai mạnh khỏe, nhanh nhẹn có giọng nói của cả ba miền Nam, Trung, Bắc. Họ được trực thăng vận chuyển xuống đây trong một



đêm tối trời đầy sương mù u ám và mưa rơi lạnh buốt. Quân phục của họ lộn xộn đủ màu sắc; Trang bị cũng vậy, súng đạn ba lô đủ thứ loại, cả Quốc gia lẫn Cộng sản và được vũ trang đến tận răng. Họ là những chiến sĩ trong một đơn vị bí mật ít người biết đến. Họ đầy lòng nhiệt huyết mang trên vai sứ mạng cao cả của tổ quốc giao phó, lặng lẽ ra đi và âm thầm trở về như cuộc đời thầm lặng của họ; Sống chết tự mình lo liệu, sống thì trở về chết thì bỏ xác, không được một đơn vị nào yểm trợ. Họ là những con người đã từng được đời phong tặng là chiến sĩ vô danh. Quê hương bản làng Y-Lang đón nhận họ như những con người có một tình yêu quê hương son sắt, chân chính, họ sống và chết chỉ với duy nhất một con tim rục rủa tình người.

Trong đoàn quân ấy có sự hiện diện của Tâm, người thanh niên đất Quảng. Đơn vị anh tăng phái về vùng biên giới này trong kế hoạch truy tìm và xác định địa điểm tập

trung của những đại đơn vị địch, để cung cấp cho Không Quân Chiến Lược những tọa độ chính xác nhất trong chiến dịch tiêu diệt và ngăn chặn một cuộc tổng tấn công sắp tới của địch. Thời gian đơn vị Tâm ở lại đây, theo lệnh trên, đồn biên phòng đã tăng phái một trinh sát tài ba và mẫn cán, thông thuộc địa hình, địa vật và thổ ngữ để giúp đỡ đơn vị Tâm hoàn thành nhiệm vụ. Chiến sĩ đó tên là A'Brien và cũng là anh trai độc nhất của Y-Lang.

Trong những ngày đồn trú ở đây, sau những lần công tác thám sát bí mật trở về, Tâm thường theo chân A'Brien xuống thăm bản làng. Tâm quen Y-Lang trong dịp ngồi uống rượu chơi với anh nàng và một người già kỳ lạ của núi ngàn tên A'Rut. Y-Lang cũng như A'Brien nói rành tiếng Kinh và có theo học lớp tiểu học ở trường huyện.

Năm Y-Lang lên 14, cha nàng là một Hạ sĩ của đơn vị địa phương, đã tử trận trong một lần hành quân. Mười tháng sau, vào một buổi sáng Y-Lang theo chân chúng bạn đến trường, mẹ chạy theo dúi vào tay cô bé một quả trứng luộc còn nóng. 9 giờ sáng, một tiếng nổ dữ dội xé tan cả không gian. Một giờ sau, xác của những người dân xấu số được đồng bào vớt về đặt ở nhà làng. Trong số những người không may tử nạn vì đập phải mìn của địch gài trên rẫy có cả mẹ của Y-Lang. Cô bé được báo tin, bỏ học về đến nơi thì mẹ chỉ còn là một đồng xương thịt bầy nhầy, biến dạng. Người anh trai A'Brien độc nhất của nàng đang ngồi chết trân, vô hồn bên cái xác lạnh lẽo vô tội của người mẹ. Từ đó hai anh em trở thành côی cút. Họ được ông già kỳ dị A'Rut đón về nuôi, sống chung trong căn nhà sàn đơn chiếc của ông.

Người dân trong bản làng không ai rõ tuổi tác của người Già A'Rut, họ chỉ biết là ông sống rất lâu. Những người cùng thời với ông đã lần lượt bỏ bà con, bỏ bản làng ra đi về

với Giàng (ông trời), nhưng A'Rut thì vẫn sống, đã quên già để sống không cần biết đến tuổi tác. Thân thể ông cao lớn, cường tráng như thân cây lim rừng, rắn rỏi cứng cáp với đất trời, mặc cho bụi thời gian phủ dày năm tháng. Tiếng nói của ông sang sảng như chuông đồng, bước đi vững chãi chắc nịch, bắp thịt nổi cuộn cuộn như thùng chảo, tóc dài màu hoa bạc, khuôn mặt quắc thước có ánh nhìn như tia chớp. Ông là hiện thân của người tráng sĩ vùng sơn cước trong những truyền thuyết của sử thi miền thượng du. Đã từ lâu không nghe ai nói và ông cũng không hề nhắc đến chuyện vợ con. Họ chỉ thấy ông sống cô độc, thường hay lang thang rày đây mai đó trong rừng, với chiếc nong lặn mang theo bên mình làm chỗ ngủ lưng. Hôm nay ông dừng lại vài ngày bên một bờ suối vắng ưa thích, bận bịu với những con cá nướng thơm phức trên bếp lửa hồng. Hôm sau lại gặp ông cắm lều trong cánh rừng dẻ, thân trắng thẳng tắp, đang mùa đơm hạt.

Sau ngày mẹ Y-Lang chết, người dân bản làng càng ngày càng chịu thêm nhiều tai ương, thảm họa nặng nề khác. Một loạt đạn pháo kích rơi ra ngoài vòng đai huyện, đã gây bao tang tóc phân ly cho nhiều gia đình. Những chiếc ghe tam bản chở khẳm đầy ngô, khoai, thóc, lúa ăn cướp của người dân, đã đẩy bao trẻ thơ người già lâm vào cảnh thiếu đói, bệnh tật. Để ngăn chặn hành động phi nhân của những kẻ tự phong cho mình là công lý, là dân chủ tự do, Quân đoàn đã thành lập một lực lượng biên phòng đồn trú ở những điểm cao, hầu kiểm soát sự di chuyển của các đơn vị địch. Ngay những ngày đầu thành lập đơn vị, A'Brien đã gia nhập lực lượng này để trả nợ máu cho cha mẹ, để bảo vệ làng xóm và gặn gùi trông nom đứa em gái vừa tròn 15. Tính đến nay đã bốn mùa cây rừng thay lá, người dân hiền hòa chất phác

ở đây lại được sống bình yên, bản làng đã rộn rả tiếng chày giã gạo, tiếng hò hát thanh bình của những ngày lễ hội đầu mùa, những vũ điệu dân tộc cầu mưa thuận gió hòa, cầu bản làng an lành no đủ. Và trong bốn năm chiến đấu bảo vệ xóm làng, chiến trường đã trui rèn A'Brien trở thành một chiến binh can trường và dày dạn.

Hôm đầu tiên Tâm được A'Brien mời xuống nhà uống rượu. Anh ngồi im lặng lắng nghe A'Brien kể chuyện gia đình, lòng Tâm dâng tràn niềm xót đau thương cảm. Anh chỉ biết ngậm ngùi nói lời an ủi, trong khi người già A'Rut trầm ngâm mân mê chiếc vỏ cán dài, nhà khói mù mịt. Khuôn mặt lão lặng buồn, đắm chiêu nhìn ra vạt nắng thoi thóp cuối ngày còn đọng lại trên khoảnh vườn nhỏ bé, nơi có chiếc lung thon và mái tóc dài óng mượt con gái của Y-Lang đang nhanh nhẹn hái rau, làm những món nhậu của bếp rừng. Người già bỗng gọi tên nàng và nói líu lo một tràng dài tiếng dân tộc. Y-Lang mang gùi chạy vụt vô rừng. Một lúc sau nàng trở về bước lên thang vào nhà. Cô gái lôi từ cái a-cho sau lưng ra mấy ống ô-rang (nứa) đựng đầy rượu lấy từ cây tà-vạt và một miếng lá to gói những miếng tù hủ trắng phau của thân trong cây đoát. A'Brien rót rượu ra đầy bát rồi đưa mắt ngắm bảo Y-Lang mời Tâm, vì anh được xem là khách. Y-Lang quỳ xuống bên cạnh, bưng bát rượu bằng hai tay mời anh. Tâm cũng đưa hai tay đỡ lấy bát rượu theo đúng nghi lễ phép tắc xã giao của người miền cao mà anh đã học được trong những lần công tác vùng núi trước kia. Đây là bát rượu mời đầu tiên nên Tâm phải uống cạn. Nước tà-vạt màu vàng sậm, có vị cay và nồng như rượu, uống nhiều cũng thấy say lừng lừng. Y-Lang lại đưa mời Tâm một miếng tù hủ đoát là lõi non của cây đoát, thịt trắng mềm cắn vào nghe dòn tan và có vị ngọt thanh rất hấp

dẫn khẩu vị, ăn rồi muốn ăn hoài. Nếu ăn phân lồi hơi già sẽ có xơ và bị ngứa lưỡi.

Ngồi chuyện vãn nhìn Y-Lang châm rượu đãi khách, Tâm mới có dịp quan sát kỹ người con gái miền cao vừa đến tuổi cập kê này. Dáng cao thon thả, ngực đứng, khuôn mặt đẹp hoang dã với chiếc mũi cao và đôi mắt to ngơ ngác có hàng mi dài cong vút, Tâm nghĩ trời đã ban tặng cho nàng một nhan sắc mỹ miều. Anh bung bát rượu mời trả lễ Y-Lang. Nàng nhận rượu nhưng không uống. Nàng nói:

- Anh uống giùm em.

Cô gái quý gói trên chiếc mấn (gối ngồi) màu xanh chàm, hai tay vẫn nâng bát rượu lúc Tâm uống. Đó là phép lịch sự bắt buộc của người miền núi có Ý nghĩa trả lễ cho khách, là cung cách ứng xử chí tình trong kho tàng văn minh tinh thần của cộng đồng người thiểu số, là sự thăng hoa của tâm hồn chơn chất, mộc mạc người miền cao đã sáng kiến ra, và đó cũng là vốn quý hiếm hơi khó tìm thấy trong mọi nền văn hoá dân tộc trên thế giới. Đó chính là văn hoá rượu.



Một cảm giác kỳ lạ chạy khắp châu thân. Bốn bàn tay cùng nâng bát rượu như quyện lẫn vào nhau ấm áp. Tâm nghe như có gì xao động trong từng giọt rượu anh uống, trong lúc Y-Lang cũng thần thờ, mặt nóng bừng, hai tay run rẩy, bung bát rượu cạn quý gôi cạnh bên người đàn ông xa lạ mới gặp lần đầu.

Những ngày sau đó thỉnh thoảng Tâm ghé thăm và chuyện trò với người Già A-Rut. Ngồi nghe ông kể chuyện, Tâm như nhận ra ở nơi ông không một mảnh lực danh lợi nào có thể làm vẩn đục được tâm hồn chất phát ngay thẳng. Ông chẳng hề vương bận lo nghĩ chuyện thế nhân.

Thỉnh thoảng Tâm theo Y-Lang vào rừng bẻ măng, hái nấm. Những tai nấm mèo to, dày mọc đầy trên những thân gỗ mục hoặc những cây nấm mối bụi bầm lú nhú dưới mặt đất. Mùa đông đi tìm măng là chuyện không tưởng nhưng với Y-Lang như một người làm ảo thuật. Giữa những bụi ô-rang chằng chịt, không hiểu cô gái nhìn bằng cách nào mà cứ bới nhẹ xuống đất là tìm được những củ măng thật to. Nấm mối cũng vậy, còn nằm dưới mặt đất nhưng chỉ nhìn qua nàng đã biết ngay bên dưới có nấm.

Có lần Y-Lang đưa Tâm đến một cánh rừng nhiều cây ăn trái. Từ xa Tâm đã ngửi được mùi thơm hấp dẫn của mít đang độ chín tới. Mít Nài giống hệt mít Tố Nữ, trái nhỏ, múi nhỏ nhưng rất ngọt, chỉ cần xẻ một đường dọc trên thân mít rồi cầm cuống kéo ra là nguyên cả những múi mít vàng thơm dính lủng lẳng theo ra; Những cây bứa rừng sây trái rực rỡ màu vàng tươi, cho những múi vừa ngọt, vừa chua rất kích thích khẩu vị; Hoặc những cây cà-na lâu năm, thân sum suê cao nghều, trái dày đặc. Y-Lang hướng dẫn Tâm cách hái. Nàng bứt một đoạn dài dây rừng loại thân nhỏ nhưng dẻo, một đầu cột vào cục đá, tay trái quấn những vòng dây, tay

phải nàng quay tròn phía đầu dây có cột đá rồi tung cao lên cành cây đầy trái, cùng lúc tay trái nới lỏng những vòng dây và sau đó chỉ việc kéo nhẹ dây rung cành và lượm trái chín. Nhìn Y-Lang biểu diễn, Tâm bỗng bật cười khi liên tưởng đến cảnh phim những chàng cao bồi miền Viễn Tây Hoa Kỳ tung dây bắt ngựa. Ở đây, nàng sơn nữ Việt Nam chỉ tung giầy để hái những trái cà-na, đem về ngào với đường, cam thảo làm thành một món mứt mà con gái rất ưa thích. Tâm tập làm thử, có lần anh vụng về giật dây mạnh quá làm gãy cành khiến cả hai ngã dúi dụi vào nhau. Cái va chạm bất ngờ đó đã nảy sinh trong lòng hai người những cảm giác kỳ lạ, khó diễn tả nhưng cũng thật ngây ngất, kỳ diệu. Phải chăng đó là rung động của tình yêu? Cho đến một buổi chiều, khi cả hai đang mê tìm kiếm những giò lan rừng hoang dại mọc gỏi trên những thân cỏ thụ, phô đầy màu sắc rực rỡ và tỏa hương thơm ngào ngạt. Một trận mưa rừng thành linh ập đến, Y-Lang kéo Tâm chạy nấp dưới vòm lá kê rậm rạp. Quần áo hai người ướt sũng, tóc cô gái xõa dài đầm nước. Dưới vầng sáng ngũ sắc rực rỡ của cây cầu vồng mọc cong vút lên trời và giữa những tia chớp sáng lòe của cơn giông, gương mặt Y-Lang đẹp một cách lồ lộ và man dại. Tâm bạo dạn vuốt mái tóc ướt và những hạt mưa lóng lánh trên khuôn mặt Y-Lang, anh khen:

- Y-Lang đẹp như một giấc mơ trong đời anh.

Người con gái miền cao không đáp, chỉ đưa đôi mắt có hàng mi cong dài nhìn Tâm, âu yếm tựa đầu vào vai anh. Tâm ghì siết đôi vai Y-Lang và đặt chiếc hôn nồng nàn đầu tiên trên môi cô gái. Tâm cảm nhận thân thể Y-Lang run rẩy như một cây lau nhỏ rung trong gió, không biết vì lạnh hay xúc động. Nụ hôn đầu tiên như đã thay thế cho một thứ ngôn ngữ bẩm sinh của tình yêu mà từ ngàn xưa thế nhân đã xử

dụng đến để tỏ tình. Cái hôn như một sức mạnh nhiệm mầu đã đưa đẩy hai kẻ yêu nhau càng gắn bó nhau hơn và điều hiển nhiên đó là cội nguồn tiên khởi của hạnh phúc lứa đôi.

Cơn mưa rừng kéo dài, cả hai thấm lạnh. Mãi đến khi bầy chim rừng ríu rít gọi nhau về tổ thì cơn mưa vừa dứt, họ mới quay về. Bước chân vô nhà sàn, Y-Lang đã nhanh nhẹn nhóm lửa để hai người sưởi ấm thân thể đã buốt lạnh. Bên bếp lửa hồng nổ tí tách, tấm lòng hai kẻ vừa tìm thấy tình yêu như reo vui cùng ngọn lửa, mặc cho bên ngoài giá buốt nổi cơn giông tố, mặc cho núi rừng nồm nớp âu lo tai kiếp bom đạn. Họ sống an nhiên tự tại với tình yêu, giữa khung cảnh ảm cúng của căn nhà sàn và bên bếp lửa hồng lập lòe soi sáng vồn vẹn chỉ có hai người. Đêm đó Tâm không về đơn vị, anh thức thâu canh với Y-Lang, với tâm trạng xao xuyến của tình yêu. Hạnh phúc của họ chan hòa vào nhau như bốn bàn tay khấn khít không rời mà trước đây như một điềm báo định mệnh khi có cùng sự rung cảm lúc nâng bát rượu mời. Cả hai im lặng tận hưởng niềm hạnh phúc. Chợt Y-Lang hỏi Tâm:

- Anh đang nghĩ điều chi?

Tâm trả lời nghiêm trang:

- Mai một chiến tranh hết rồi, em có muốn về quê anh không?

Y-Lang gật đầu, trả lời chất phát:

- Về quê có các chị thành phố rồi anh bỏ em.

Tâm lắc đầu:

- Anh bỏ em cho ma rừng bắt anh đi.

Y-Lang vội đưa tay bịt miệng Tâm: “không được nói gở” rồi nàng ngửa mặt lên nhìn Tâm như chờ đợi. Tâm cúi xuống đặt lên môi người yêu một nụ hôn nồng nàn thứ hai, kéo dài tưởng như bất tận. Mãi đến lúc trăng lên, có tiếng

vượn hú từ rừng thẳm vọng về họ mới chịu rời nhau đi nằm. Tuy không nói ra nhưng cả hai như những người lính lâm trận, phải tuân thủ kỷ luật quân đội nghiêm ngặt. Với Tâm là tác phong, danh dự của một quân nhân. Với Y-Lang là những qui tắc, cổ tục hệ lụy ngàn đời của bản sắc dân tộc.

Những ngày lui tới với Y-Lang, giữa hai người như đã có lời nguyện với rừng thiêng huyền bí, một lời thề keo sơn gắn bó với đất trời u linh. A'Brien cũng biết chuyện hai người nhưng không ngăn cấm. Anh tin tưởng vào nhân cách và đức hạnh của người sĩ quan chỉ huy. Cứ như vậy, theo thời gian tình yêu của họ lặng lẽ lớn dần với tháng ngày, mãnh liệt nhưng dịu dàng, sôi nổi mà đằm thắm ... trong tận cùng sâu kín của trái tim hai người.

Những tháng cuối năm 1974 chiến trận bùng nổ ác liệt, cuồng bạo và quy mô. Tâm, A'Brien và các đồng đội hành quân liên miên. Đơn vị Tâm đã nhiều lần bổ sung quân số, thay thế những chiến hữu nằm xuống. Đến đầu Xuân 75 áp lực địch càng dữ dội, quận lỵ bị pháo kích liên miên. Lính Dù, TQLC, BĐQ có mặt khắp mọi nơi để giải tỏa áp lực địch. Tâm bàn với A'Briel, cho Y-Lang và Người già A-Rut tạm lánh về đồng bằng. Ban đầu hai người không chịu, nhưng dần dà thấy bà con bản làng kéo nhau đi hết, ruộng nương bỏ hoang phé, thêm phần Tâm và A'Brien cứ thúc giục mãi nên họ mới chịu ra đi.

Hôm lên đường, Tâm tiễn chân Y-Lang đến tận con suối cuối làng. Đang đi bỗng cô gái vùng chạy ngược trở lại ôm lấy Tâm khóc sụt sướt. Người Già và A'Brien nhìn cảnh diễn ra trước mắt, họ thở dài rồi lội qua bên kia con suối đứng chờ. Tâm nhẹ nhàng ôm Y-Lang vào lòng an ủi, vỗ về và trước khi quay đi, Tâm dúi vào tay nàng một gói nhỏ, khế bảo:

- Em cầm theo ít tiền phòng thân, trong đó có lá thư anh viết sẵn và địa chỉ của cha mẹ anh ở Đà Nẵng. Lúc cần thiết em cứ liên lạc, đừng ngần ngại gì cả.

Y-Lang gật gật đầu, nói trong tiếng nấc:

- Em sẽ cầu nguyện Giàng phù hộ cho anh và A'Brien bình an.

Nói rồi nàng quay lưng bước mau. Tâm dõi mắt nhìn theo, bên tai còn nghe tiếng khóc nức nở của nàng rải dài theo bước chân lội qua suối. Xa xa trong rừng có tiếng chim Từ quy gọi nhau tìm về.

Những ngày sau đó cường độ chiến trận rất khốc liệt. Người Mỹ ra mặt bỏ rơi đồng minh Việt Nam. Đồn biên phòng nơi Tâm tăng phái một đêm tối trời bị địch tấn công và tràn ngập biển người. A'Brien hướng dẫn Tâm đưa đơn vị mở được đường máu chạy thoát vào rừng, nhưng vài ngày sau lại bị bao vây và cuối cùng đã kết thúc bằng một trận cận chiến đẫm máu, không cân sức. Đơn vị nhỏ bé của Tâm bị địch đè bẹp bằng quân số đông gấp vài chục lần. Tâm bị thương và bị bắt làm tù binh. Riêng với A'Brien, Tâm không rõ số phận sống chết ra sao, nhưng không có mặt trong đoàn quân thất trận bị bắt.

Ba tháng sau, tin miền Nam hoàn toàn bị rơi vào tay Cộng sản được trại giam công bố. Những người lính thua trận, mất tổ quốc đã nhỏ lệ đau đớn. Sau đó họ được chuyển về giam ở một trại tù mới trong vùng rừng núi huyện lỵ của quê hương Y-Lang. Thời gian tại đây, trong những ngày bị cưỡng bức đi lao động, thỉnh thoảng Tâm nhìn thấy một vài người dân thiểu số đi rừng đốn cây làm rẫy. Anh cố gắng để ý theo dõi tìm tông tích của Y-Lang và Người già A'Rut. Quả trời không phụ lòng người. Thời gian sau trong một lần đi đốn củi Tâm đã gặp được Y-Lang. Anh giả vờ chăm

chú làm việc và lần bước đi sâu vào rừng, khuất tầm mắt quan sát của tên cảnh vệ. Y-Lang kín đáo đi theo sau. Họ gặp nhau trong hoàn cảnh chua xót. Những giọt nước mắt tương phùng không đủ để tẩy sạch nỗi khổ đau đã trải dài theo bước chân bi đát của người con gái đôi mươi chung thủy, cô cút giữa dòng đời trôi nổi, giữa xã hội đảo điên, chỉ thấy toàn là hận thù, áp bức và tang tóc... Nàng kể:

- Sau ngày 30 tháng 4, nàng và Người già nôn nóng trở về bản làng để tìm Tâm và A'Brien. Nơi nào có xảy ra chiến trận trước đây là nơi đó có dấu chân của một già một trẻ. Họ không nề gian nan, nguy hiểm đi khắp mọi nơi. Nửa năm trời tìm kiếm ròng rã vẫn bật tin. Y-Lang đã có lần nghĩ đến cái chết nhưng rồi qua lời khuyên giải của Người già, vẫn còn chút hy vọng mong manh. Thân xác nàng tiêu tụy, thân thờ như người không hồn. Cho đến một ngày Người già A'Rut học tóc vào rẫy tìm gặp Y-Lang, báo tin có một đoàn tù hiện đang bị giam giữ gần căn cứ biên phòng trước đây. Thế là hôm sau Y-Lang khăn gói lên đường. Ngày ngày nàng kín đáo ẩn thân từ xa, quan sát tìm kiếm trong đoàn tù đi lao động bóng dáng người yêu. Hôm nay gặp lại Tâm như từ cõi chết hiện về, mừng mừng tủi tủi, nước mắt đầy vơi, cô gái đau đớn nhìn tấm thân xác xơ tiêu tụy của người yêu. Tất cả ở nơi anh chỉ còn lại duy nhất đôi mắt vẫn linh động ngời sáng, ẩn chứa một tinh thần sáng suốt. Những ngày tù đầy lao khổ đã không giết chết được tinh thần bất khuất của người sĩ quan QLVNCH.

Tâm tóm tắt chuyện của chàng trong thời gian qua, chiến đấu, bại trận và tù đầy. Riêng với A'Brien, Tâm không rõ số phận sống chết ra sao nhưng không thấy có mặt trong đoàn tù binh bị bắt giam.

Trước lúc chia tay, Tâm giao ước với Y-Lang những ám

hiệu bí mật để liên lạc, đồng thời anh cũng tiết lộ ý định muốn vượt ngục. Tuần sau, Tâm nhờ Y-Lang chuyển cho gia đình một lá thư báo tin anh vẫn còn sống và có ý muốn gặp mặt cha mẹ qua trung gian của nàng. Anh cẩn thận dặn dò cô gái nên gửi thư bằng phương tiện xe đò chở khách nhờ chuyển giúp. Như vậy sẽ an toàn và nhanh chóng hơn.

Hôm sau Y-Lang thay đổi y phục người kinh, đón xe ra tỉnh. Đến bến, nàng đi loanh quanh một hồi và kín đáo quan sát. Khi đã chắc chắn không bị ai theo dõi, Y-Lang chọn một bác tài xế đứng tuổi, có phong thái người sống ở miền Nam, ngỡ ý muốn nhờ chuyển một lá thư. Nàng nhấn mạnh, nội dung lá thư chỉ mục đích tìm người quen, bác có thể mở xem kiểm tra. Thư chuyển đến tay người nhận sẽ có thù lao hậu hĩnh. Nghe nói thư của tù binh miền Nam, bác tài xế sốt sắng nhận lời. Dầu sao họ vẫn có lòng thương tưởng đến những người đã vì dân tộc mắc nạn.

Hai tuần sau, cha mẹ Tâm đã có mặt tại bản làng cô gái trong đoàn người đi thăm nuôi. Y-Lang giả làm vai người gánh hàng thuê, trao đổi với ông bà tất cả mọi điều Tâm nhắn gửi, kể cả Ý đồ vượt ngục. Để cha mẹ Tâm yên lòng, nàng trao lá thư anh viết kể rõ mối quan hệ của hai người và nhắn gửi hãy tin tưởng hoàn toàn vào Y-Lang. Cha mẹ Tâm là giới buôn bán tơ lụa giàu có ở Đà Nẵng, quan hệ rộng rãi, quen thuộc với nếp sống tự do văn minh, do đó ông bà không câu nệ chuyện giai cấp, chủng tộc. Thương con, họ thương tất cả những gì con yêu thích.

Sau ngày gặp cha mẹ Tâm có vài lần gặp riêng Y-Lang để bàn thảo kế hoạch vượt tù. Người con gái cũng thổ lộ tâm tình với A'Rut và yêu cầu già theo nàng ra đi nhưng ông một mực từ chối, viện lý do đã già rồi muốn ở lại, sống hoặc chết cũng chỉ trên quê hương chôn nhau cắt rốn.

Một tháng sau, cha mẹ Tâm cho người đến liên lạc và báo rõ ngày giờ hành động chính xác.

Vài ngày sau, lúc chim rừng còn say ngủ, mặt trời còn ở đáy vực, Y-Lang và A'Rut đã thức dậy lên đường đến điểm hẹn trước. Đúng giờ trại lao động, Tâm cùng các bạn ở đội củi hàng ngày đi vào rừng kiểm củi đốt cho bếp trại. Đến rừng, Tâm tách riêng ra một mình và cẩn thận đi sâu vào đến điểm hẹn với Y-Lang. Ba người gặp nhau, Tâm thay vội bộ quần áo người sắc tộc ngụy trang với cái acho sau lưng, chiếc mũ đội sụp che ngang mày rồi theo chân Người già hướng dẫn đi vào con đường tắt mà A'Rut đã bỏ công tìm kiếm mấy tuần trước, để đến địa điểm quy định có người đón. Ở đây Tâm và Y-Lang lại thay quần áo người Kinh. Một thanh niên ăn mặc kiêu bộ đội đã chờ sẵn, lái xe Honda chở hai người chạy theo một con đường vắng vẻ dẫn ra quốc lộ. Phút chia tay với Người già thủy chung của núi rừng, có bề ngoài lạnh lùng nhưng bên trong là cả một tấm lòng nhân ái hiền lương, diễn ra nhanh chóng không bịn rịn và không kịp có những giọt nước mắt đưa tiễn. Người già ôm Y-Lang và Tâm vào lòng, ông cầm tay hai người đặt lên nhau, ngửa mặt nhìn trời lâm râm như làm phép cho thành vợ chồng rồi khoát tay ra dấu bảo đi. Ông ngoảnh mặt nhìn xa xăm về hướng buôn làng, lặng lẽ buồn ... Xe chạy một quãng Y-Lang bỗng bật khóc, quay nhìn hình dáng to lớn của Người già đã nhạt nhòa trong màn sương sớm mờ ảo của núi rừng. Chạy gần tiếng đồng hồ xe đến quốc lộ. Ở đây, một chiếc motolova bộ đội đã nổ máy chờ sẵn. Tâm và Y-Lang leo lên thùng sau chiếc xe phủ bạt kín mít. Xe lăn bánh, người ngồi cạnh tài xế lên tiếng bảo hai người thay quần áo bộ đội đã để sẵn bên cạnh từ trước. Lần thứ ba Tâm phải thay đồ. Cả Y-Lang cũng phải mặc vào người

bộ quần áo cũ kỹ của lính miền Bắc. Bên trong lòng chiếc xe chật chội, chở đầy hàng hóa chiến cụ, chỉ có hai người Tâm mới có dịp nhìn thấy thân hình Y-Lang khi nàng thay áo. Những đường nét con gái nẩy nở toàn diện đã làm lòng Tâm xao động không ít. Y-Lang đỏ mặt quay đi chỗ khác, bẽn lèn. Người lính miền Bắc lại lên tiếng: “Trên đường đi hai người không được rời xe. Cần gì hoặc có ai hỏi đã có chúng tôi lo tất”. Tâm cảm thấy yên lòng. Kế hoạch của cha mẹ thật tinh vi và ăn khớp. Tâm nghĩ: “Chắc là ba má đã tốn khá nhiều tiền cho bọn người ham của cải, vật chất này nhưng cũng nhờ vậy mà mình mới sớm thoát vòng lao lý tù đày.”

Ba ngày sau Tâm và Y-Lang đã có mặt bình an tại Sài Gòn. Cha mẹ đón hai người về ở nhờ trong gia đình một người bà con cũng buôn bán tơ lụa. Những ngày nương náu nơi đây chờ đợi chuyển ra khơi đào thoát khỏi đất nước, Tâm có dịp hiểu thêm về Y-Lang. Người con gái của vùng đất cao thật hiền lành, chất phát và đảm đang. Cách ăn ở của nàng đã chiếm được tình cảm của cha mẹ Tâm và mọi người chung quanh. Ngày ngày Y-Lang làm việc nhà, còn Tâm thì đọc sách và nghe đài. Họ chỉ quanh quẩn trong nhà, không đi ra đường nửa bước để tránh bị lộ tông tích. Rồi ngày chờ đợi cũng đã đến. Tâm và Y-Lang xữ dụng giấy tờ giả ra Vũng Tàu đi vượt biển. Cha mẹ Tâm bịn rịn khóc chia tay. Những năm đầu mới mất nước, chuyện vượt biển được thực hiện tương đối dễ dàng. Ngày đó, việc ra đi khỏi đất nước chưa được nhiều người nghĩ đến và trở thành phong trào rộng lớn, bởi một điều dễ hiểu là người dân miền Nam còn quá lương thiện, nhẹ dạ dễ tin vào một chủ nghĩa cộng sản phi nhân. Họ dễ dàng chấp nhận những lời ngon ngọt, phỉnh phờ của bọn người đồ tể, chuyên giả danh là yêu nước, thương dân để mưu đồ quyền bính. Do

đó chuyển ra đi của Tâm thành công trót lọt.

3-Mười tám năm sống lưu vong trên đất người, Tâm có dịp kiểm chứng lại những suy nghĩ, hiểu biết về chủ nghĩa Cộng sản. Quả không ngoài dự đoán, đất nước càng ngày càng tha hóa lạc hậu, dân tình than oán, điêu linh và tang tóc trải dài trên mọi miền đất nước. Thân phận những kẻ chiến bại lại càng thê thảm hơn gấp bội. Kiếp tù đầy triền miên kéo dài trọn đời người và đã có bao nhiêu người nằm xuống, bao nhiêu người còn sống sót trở về mà tấm thân không mang bệnh tật hiểm nghèo? Tâm quẩn quại trong nỗi đau khôn nguôi theo vận mệnh nổi trôi của đất nước. Riêng với Y-Lang, nàng không thể sống bình yên trong cảnh thanh bình của quê hương người ta mà không nghĩ đến số phận của bà con còn ở quê nhà. Sau khi giúp nàng và Tâm đào thoát khỏi nhà tù, người Già A'Rut bị công an huyện tình nghi bắt giam cầm tra khảo. Ông lão hiền lành của núi rừng chịu đựng không nổi đã trút hơi thở cuối cùng trong ngục tối. Ông chết mà gông cùm xiềng xích lao tù vẫn còn mang nặng và không có lấy một người thân tiễn đưa ra huyết mộ trong giây phút cuối của cuộc đời. Riêng người anh trai duy nhất của nàng, mãi đến gần đây mới nhận được tin. Nổi mừng vui òa vỡ, tuôn trào thành những dòng nước mắt sung sướng vô tả, khi nhận được điện thoại của A'Brien từ tiểu bang South Carolina gọi qua Cali. Và đó cũng là lý do về sự có mặt của vợ chồng Tâm với hai con ở tiểu bang này.

Trong ngày tái ngộ, hai chiến hữu đã ôm chầm lấy nhau mừng mừng tủi tủi, ly vơi ly đầy. Họ uống cạn đến hết những giọt rượu cuối cùng, uống đến lúc mềm môi, say ngất ngưỡng, rồi khóc rồi cười và họ kể cho nhau nghe câu chuyện ngày xưa ...

... Ngày đó, A'Brien trốn thoát vào rừng. Anh cùng vài người lặn lội qua mả tận đất Lào, gia nhập vào một lực

lượng bí mật tiếp tục chiến đấu. Bệnh tật, đói khát và thú dữ dã cuồng đi của họ bao nhiêu chiến hữu nhưng họ vẫn không sờn lòng, vẫn mài dũa ý chí sắt thép để chiến đấu. Đoàn quân ít ỏi đó liên tục đổi vùng để tránh sự truy sát của kẻ thù. Hai mươi năm chiến đấu đơn độc, không được tiếp tế, không được giúp đỡ đã đẩy họ vào đường cùng. Cho đến một ngày trên vùng biên giới Cam Bốt, họ tình cờ gặp được phái đoàn Liên hiệp Quốc đang ở đây làm nhiệm vụ quốc tế. Họ tìm cách tiếp xúc và trình diện phái đoàn Mỹ. Sau khi phỏng vấn, điều tra và xác minh, chính phủ Hoa Kỳ thừa nhận tư cách tỵ nạn của hơn 40 chiến binh đồng minh trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bắt khuất. Họ được đưa sang Mỹ và trú ngụ trong căn cứ AFB (Air Force Base) tại thành phố Sumter, thuộc tiểu bang South- Carolina.(1)

4-Trong niềm vui hội ngộ của hai kẻ đã bước ra từ vòng tử sinh đầy mưa máu hận thù, họ không quên nhắc lại những người bạn đã một thời chiến đấu và nằm xuống hoặc còn đang bị giam cầm trong ngục tù Cộng sản. Họ hướng vọng tấm lòng về quê nhà xa hơn nữa vòng trái đất, nơi đó có một quê hương hiện thực đang quần quai trong nỗi đau khôn cùng, nơi đó đã nằm xuống biết bao lượt người thanh niên của nhiều tầng lớp, thế hệ với vô số những biến cố thăng trầm lịch sử xảy ra; Và cũng chính trên quê hương đau khổ đó đã sản sinh ra biết bao tấm gương trung dũng thủy chung “tiết hạnh khả phong” của người đàn bà Việt Nam, trong đó có phần đóng góp nho nhỏ của người con gái miền cao mang tên Y-Lang./-

Tiên Sha

kỷ niệm phong trào đấu tranh của người thiểu số vùng cao nguyên Trung phần.